

Số: 116/2023/QĐCNTTLH

Đ, ngày 23 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Nam Q và chị Trịnh Thị Y,

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Nam Q,

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 5 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Nguyễn Nam Q, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 4, khu Đ, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q.

Chị Trịnh Thị Y, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ 4, khu Đ, phường M, tỉnh Q.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: 01 bản tự khai của anh Q đề ngày 18/4/2023, 01 bản tự khai của chị Y đề ngày 08/5/2023;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Nam Q và chị Trịnh Thị Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Nam Q và chị Trịnh Thị Y cùng khẳng định có 02 con chung là Nguyễn Diệu A, sinh ngày 22/5/2017 và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 02/11/2018 và thỏa thuận thống nhất: chị Trịnh Thị Y có quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Diệu A và Nguyễn Diệu L kể từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Nam Q tự nguyện cấp dưỡng cho cả hai con chung Nguyễn Diệu L và Nguyễn Diệu A là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng (mỗi con 2.000.000đ/tháng) kể từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Y cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Nam Q và chị Trịnh Thị Y khẳng định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Đ;
- THADS thị xã Đ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Nghĩa C, huyện N, tỉnh N);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phan Tuấn Anh